TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 08/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo
Ông Nguyễn Duy Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/01/1978; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản HP, xã TL, huyện TĐ,tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Giàng A P (đã chết); con bà Sùng Thị S1 (đã chết). Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 42/2009/HSST ngày 20/5/2009, Giàng A S bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2010, đã thi hành xong khoản án phí, bị cáo không phải thi hành phần trách nhiệm dân sự do người yêu cầu thi hành án không yêu cầu và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên.

Tại Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 16/9/2011, Giàng A S bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục ngày 16/7/2013, hiện được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 22/03/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Giàng A S, sinh ngày 01/01/1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản HP, xã TL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, S là người nghiện chất ma túy và không có nơi cư trú rõ ràng. Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2023, S đi từ xã TL, huyện TĐ đến thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu, S gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine *(gói bằng mảnh nilon màu đỏ)* giá 150.000 đồng. Mua được ma túy, S cất giấu gói Heroine trong tấm vải màu xanh quấn ở cổ chân bên trái (mảnh vải dùng để băng vết thương) rồi đi về. Hồi 11 giờ 27 phút ngày 16/3/2023, khi Giàng A S đi đến bản Thèn Pả, xã TL, huyện TĐ thì bị Công an xã TL phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vật chứng thu giữ của S là 01 gói Heroine Heroine. Công an xã TL đã bàn giao người bị bắt, vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 31/KLGĐ ngày 16/3/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A S có khối lượng là: 0,15 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 19/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTĐ, ngày 30/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Giàng A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh ni lon màu đỏ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng A S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Giàng A S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Giàng A S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 11 giờ 27 phút ngày 16/3/2023, tại bản Thèn Pả, xã TL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Giàng A S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã TL, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A S đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng A S có nhân thân xấu. Tại Bản án số 42/2009/HSST ngày 20/5/2009, Giàng A S bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã được xóa án tích; tại Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 16/9/2011, Giàng A S bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, hiện được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,15 gam (*Không phẩy mười lăm gam)* heroine thu giữ của bị cáo Giàng A S đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh ni lon màu đỏ là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Giàng A S khai nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch đi mua hộ Heroine, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Giàng A S thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A S 16 *(Mười sáu)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh ni lon màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 30/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết